

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống theo triều; mực nước thấp nhất ngày xuống chậm trong những ngày tới.
- Khu vực nội đồng TGLX: mực nước trên các sông, kênh, rạch xuống chậm trong 5 ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 16/01 đến 20/01/2025

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		15/1	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.63	0.00	0.16	1.61	1.58	1.55	1.52	1.48
						Min	0.05	-0.01	-0.59	-0.01	-0.02	0.00	0.04	0.07
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.70	-0.04	0.34	1.68	1.65	1.62	1.59	1.55
						Min	-0.14	-0.08	-0.36	-0.20	-0.21	-0.19	-0.15	-0.12
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.57	-0.03	0.04	1.54	1.51	1.48	1.45	1.41
						Min	0.61	-0.03	-0.32	0.55	0.51	0.49	0.51	0.53
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.82	-0.03	0.36	1.80	1.77	1.74	1.71	1.67
						Min	0.04	-0.07	-0.49	-0.02	-0.03	-0.01	0.03	0.06
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.86	-0.02	0.42	1.84	1.81	1.78	1.75	1.71
						Min	-0.14	-0.06	-0.15	-0.20	-0.21	-0.19	-0.15	-0.12
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.75	-0.02	0.34	1.73	1.70	1.67	1.64	1.60
						Min	-0.10	-0.06	-0.40	-0.16	-0.17	-0.15	-0.11	-0.08
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.55	-0.03	-0.08	0.53	0.52	0.51	0.50	0.47
						Min	0.18	-0.08	-0.23	0.20	0.19	0.18	0.17	0.14
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.32	-0.04	-0.08	0.30	0.29	0.28	0.27	0.24
						Min	0.23	-0.09	-0.14	0.25	0.24	0.23	0.22	0.19
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.68	0.01	0.06	0.66	0.65	0.64	0.63	0.60
						Min	0.31	-0.03	-0.09	0.33	0.32	0.31	0.30	0.27
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.76	0.00	0.19	0.74	0.73	0.72	0.71	0.68
						Min	0.52	-0.06	0.05	0.54	0.53	0.52	0.51	0.48
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.38	0.00	0.04	0.36	0.35	0.34	0.33	0.30
						Min	0.25	-0.05	-0.04	0.27	0.26	0.25	0.24	0.21
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.92	0.00	0.22	0.90	0.89	0.87	0.85	0.82
						Min	0.70	-0.02	0.16	0.68	0.66	0.64	0.62	0.58
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.29	0.01	0.28	1.27	1.26	1.24	1.22	1.19
						Min	0.67	-0.04	0.03	0.65	0.63	0.61	0.59	0.55
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.93	0.01	0.11	0.91	0.90	0.88	0.86	0.83
						Min	0.63	-0.02	0.01	0.61	0.59	0.57	0.55	0.51

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 16/01/2025

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan